

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

TRẦN VIỆT DŨNG *

Tóm tắt:

Trong những năm vừa qua, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã ban hành nhiều văn bản pháp luật như Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015, Nghị quyết số 1132/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 16/01/2016 và Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/05/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,... trong đó có chứa đựng những quy định liên quan đến đại biểu Hội đồng nhân dân. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, những quy định này đã bộc lộ những hạn chế, không phù hợp với thực tiễn, làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân nói chung và của đại biểu Hội đồng nhân dân nói riêng. Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi sẽ trình bày một số hạn chế của các quy định của pháp luật liên quan đến đại biểu Hội đồng nhân dân và từ đó đưa ra một số kiến nghị sửa đổi các quy định này.

Từ khóa:

Đại biểu, Hội đồng nhân dân, trình độ, chuyên trách, không chuyên trách, hoạt động phí.

Abstract:

In recent years, the state competent agencies have issued many legal documents such as the Law on local government organization 2015, Resolution No. 1132/2016/NQ-UBTVQH13 (16/01/2016) and Resolution No.1206/2016/NQ-UBTVQH13 (13/05/2016) of the National Assembly Standing Committee,... which contain provisions related to the People's Council deputies. However, in the course of implementation, these provisions reveals the limitations and inconsistencies with reality, thus affecting the performance of the People's Council in general and of the People's Council deputies in particular. In this paper, we will present some of the limitations of the provisions of law relating to the People's Council deputies and then set out a number of proposals for amendments to these regulations.

Key words:

Deputies, People's Council, qualified, specialized, non-specialized, activity fees.

1. Một số hạn chế của các quy định của pháp luật liên quan đến đại biểu Hội đồng nhân dân

Những hạn chế của các quy định của pháp luật liên quan đến đại biểu Hội đồng nhân dân được thể hiện ở những khía cạnh sau đây:

* ThS., Trường Đại học Luật - Đại học Huế

1.1. Về tiêu chuẩn trình độ văn hóa, chuyên môn của đại biểu Hội đồng nhân dân

Khoản 3 Điều 7 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 quy định tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân về trình độ văn hóa, chuyên môn như sau: “*Có trình độ văn hóa, chuyên môn*”.

Quy định này không được cụ thể và rõ ràng, dẫn đến sự tùy tiện khi lựa chọn ứng cử viên để bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân. Quy định này không có tính chất “*định lượng*”, do đó không thể nào xác định rõ một người như thế nào là “*Có trình độ văn hóa, chuyên môn*”.

Bên cạnh đó, chế độ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân còn nhiều tồn tại, vướng mắc, chưa tạo điều kiện tối đa để cử tri lựa chọn được những người thực sự có trình độ văn hóa, chuyên môn cao tham gia vào cơ quan quyền lực nhà nước. Còn có tình trạng chưa thực sự coi trọng tiêu chuẩn trình độ văn hóa, chuyên môn mà lại quá chú trọng vào vấn đề cơ cấu (dân tộc, tôn giáo, tầng lớp, giai cấp...) khi thực hiện hiệp thương lựa chọn ứng cử viên để bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân. Chính vì vậy, hiện nay còn nhiều đại biểu Hội đồng nhân dân có trình độ văn hóa, chuyên môn thấp, trong đó còn có nhiều đại biểu Hội đồng nhân dân chưa có trình độ trung học phổ thông và trình độ trung cấp về chuyên môn.

Chỉ tính riêng ở thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, trong nhiệm kỳ 2016-2021 có đến 11,71% tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã chưa có trình độ trung học phổ thông và 27,43% tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã chưa có trình độ trung cấp về chuyên môn¹.

1.2. Về số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách

Trên cơ sở các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015, Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 1132/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 16/01/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quy định cụ thể số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 như sau:

“a) Ở cấp tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; hai Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; mỗi Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có ít nhất hai đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách;

b) Ở cấp huyện, Chủ tịch Hội đồng nhân dân có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; hai Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; mỗi Ban của Hội đồng nhân dân cấp huyện có ít nhất một đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách;

c) Ở cấp xã, một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.”

¹ Trương Đức Tú, *Một số giải pháp nâng cao chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân*, Kỷ yếu Hội thảo nâng cao năng lực hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, tỉnh Thừa Thiên Huế nhiệm kỳ 2016-2021, Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh ngày 25/11/2016, tr 115.

Như vậy, theo quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng nhân dân các cấp có rất ít đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách, thậm chí Hội đồng nhân dân cấp xã chỉ có một đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

Các đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách là những nhân tố nòng cốt trong việc thực hiện những chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân. Tuy nhiên, với số lượng các đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách quá ít như hiện nay đã làm ảnh hưởng lớn đến chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Việc Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 quy định thành lập thêm các Ban của Hội đồng nhân dân, trong đó có quy định thành lập mới Ban pháp chế và Ban kinh tế - xã hội của Hội đồng nhân dân cấp xã là một bước tiến mới so với Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân 2003. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015, không có thành viên nào của Ban pháp chế và Ban kinh tế - xã hội của Hội đồng nhân dân cấp xã là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách, đã làm cho sự tồn tại của các Ban nêu trên chỉ mang tính hình thức.

1.3. Về hoạt động phí hàng tháng của đại biểu Hội đồng nhân dân

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/05/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được hưởng hoạt động phí hàng tháng như sau:

- “a) Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã: Hệ số 0,3 mức lương cơ sở;*
- b) Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện: Hệ số 0,4 mức lương cơ sở;*
- c) Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Hệ số 0,5 mức lương cơ sở.”*

Theo quan điểm của Thường trực Ủy ban tài chính, ngân sách của Quốc hội, thì hoạt động phí nêu trên của đại biểu Hội đồng nhân dân đã được áp dụng hơn 10 năm rồi nên *“không còn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay, chưa thực sự khuyến khích đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động tích cực”*².

Chúng tôi hoàn toàn đồng tình với quan điểm này. Hoạt động phí hàng tháng của đại biểu Hội đồng nhân dân hiện nay là quá ít, chưa tương xứng với vị trí, vai trò và trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân, không bảo đảm cho hoạt động của đại biểu, không khuyến khích họ say mê nghiên cứu tài liệu, cập nhật thông tin để phục vụ cho hoạt động đại biểu.

Với mức *lương cơ sở* hiện nay là 1.210.000 đồng/tháng, thì một đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã có hoạt động phí hàng tháng là 363.000 đồng. Kinh phí chưa phù hợp, không đủ để đại biểu Hội đồng nhân dân trang trải cho những chi phí hoạt động của mình, nếu họ muốn làm tròn trách nhiệm của người đại biểu nhân dân.

² <http://thanhnien.vn/thoi-su/khong-tang-phi-hoat-dong-cho-dai-bieu-hoi-dong-nhan-dan-cac-cap-695686.html>. Cập nhật ngày 22/12/2016.

1.4. Về trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân trong việc tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo của công dân

Khoản 2 và Khoản 3 Điều 95 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 quy định trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân trong việc tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo của công dân như sau:

“2. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, ... của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, ... biết; đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết. Người có thẩm quyền giải quyết phải thông báo cho đại biểu Hội đồng nhân dân về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, ... của công dân trong thời hạn do pháp luật quy định.

3. Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, ... không đúng pháp luật, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.”

Quy định nêu trên là cơ sở pháp lý quan trọng để đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo của công dân. Tuy nhiên, về mặt lý luận và thực tiễn việc đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo của công dân còn có nhiều tồn tại, vướng mắc như sau:

Thứ nhất, chưa có sự thống nhất giữa Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Tổ chức chính quyền địa phương khi quy định trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân trong việc tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo.

Trong Luật Khiếu nại 2011 và Luật Tố cáo 2011, không có điều luật nào quy định thủ tục đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo của công dân, và cũng không có quy định nào về trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân liên quan đến việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Theo quy định tại Điều 12 Luật Khiếu nại 2011, người khiếu nại có quyền tự mình khiếu nại hoặc ủy quyền cho luật sư khiếu nại để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Luật Khiếu nại 2011 không quy định việc người khiếu nại thực hiện quyền khiếu nại của mình thông qua đại biểu Hội đồng nhân dân. Trên thực tế, những người khiếu nại thường chọn con đường ngắn nhất để thực hiện quyền khiếu nại của mình bằng cách trực tiếp thực hiện quyền khiếu nại hoặc ủy quyền cho luật sư khiếu nại để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Họ không muốn “đi đường vòng” thông qua đại biểu Hội đồng nhân dân để thực hiện quyền khiếu nại của mình. Bởi vì theo quy định của pháp luật, đại biểu Hội đồng nhân dân không thể thay mặt người khác thực hiện quyền khiếu nại và không có quyền giải quyết khiếu nại của công dân. Nếu có người nào gửi đơn khiếu nại cho đại biểu Hội đồng

nhân dân, thì đại biểu Hội đồng nhân dân chỉ có thể đóng vai trò là khâu trung gian “*trung chuyển*” đơn khiếu nại của người đó đến cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

Thứ hai, những khó khăn trong thực tiễn tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo của công dân.

Trong thực tiễn, đa số đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động không chuyên trách, trong số đó có nhiều người làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước, là cấp dưới của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo. Một đại biểu Hội đồng nhân dân đồng thời là cấp dưới trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thường rất ngại khi yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân đó xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu và yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp giải quyết khiếu nại lần hai của công dân.

Quy trình giải quyết khiếu nại rất phức tạp và nhiều khi phải kéo dài nhiều tháng, nhiều năm, qua các cấp khác nhau, qua các thủ tục khác nhau như giải quyết khiếu nại lần đầu, giải quyết khiếu nại lần hai... Trong những trường hợp như vậy, đại biểu Hội đồng nhân dân không thể có đủ điều kiện theo đuổi việc khiếu nại đến cùng vì quyền lợi của công dân.

Tương tự như vậy, việc giải quyết tố cáo của công dân là hết sức phức tạp. Người tố cáo thường muốn tự mình tố cáo, tự mình trực tiếp thực hiện quyền và nghĩa vụ của người tố cáo, chứ không muốn phải qua một khâu trung gian để thực hiện quyền tố cáo của mình. Bản thân các đại biểu Hội đồng nhân dân cũng không thể tiếp nhận, nghiên cứu và xử lý tố cáo một cách có hiệu quả. Các đại biểu Hội đồng nhân dân thường không đủ điều kiện để kiểm tra, xác minh đơn tố cáo đó có đúng sự thật hay không? Người bị tố cáo có phải là “người vi phạm pháp luật” hay không? Nếu không xem xét thận trọng và không có đủ trình độ pháp lý cần thiết để làm rõ những vấn đề nêu trên, đại biểu Hội đồng nhân dân có thể vô tình tiếp tay cho việc tố cáo sai sự thật và trái pháp luật!

Như vậy, dưới góc độ pháp lý và thực tiễn, đại biểu Hội đồng nhân dân khó có thể thực hiện tốt “*trách nhiệm tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật*”. Với lập luận trên, chúng tôi cho rằng, “*trách nhiệm tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật*” là trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của Luật Khiếu nại 2011 và Luật Tố cáo 2011, chứ không phải trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân. Việc Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 quy định trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân trong việc tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo của công dân như đã nêu là không phù hợp với thực tiễn và những quy định của Luật Khiếu nại 2011 và Luật Tố cáo 2011.

2. Một số kiến nghị sửa đổi những quy định pháp luật liên quan đến đại biểu Hội đồng nhân dân

Với những lập luận nêu trên, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị sửa đổi những quy định

pháp luật liên quan đến đại biểu Hội đồng nhân dân như sau:

Thứ nhất, cần quy định cụ thể tiêu chuẩn về trình độ văn hóa, chuyên môn của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân bao gồm nhiều công việc phức tạp, đòi hỏi đại biểu Hội đồng nhân dân phải có trình độ văn hóa, chuyên môn phù hợp mới có thể đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, thay mặt nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước ở địa phương. Hiện nay, trình độ dân trí Việt Nam là khá cao, có rất nhiều người tốt nghiệp trung học phổ thông và tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên. Bên cạnh đó, theo quy định của Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ, công chức cấp xã phải tốt nghiệp trung học phổ thông và tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên³.

Theo quan điểm của chúng tôi, đã là đại biểu Hội đồng nhân dân thì phải có trình độ văn hóa, chuyên môn tối thiểu tương đương với trình độ văn hóa, chuyên môn của công chức cấp xã – cấp thấp nhất trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Có như vậy, đại biểu Hội đồng nhân dân mới có khả năng tham gia quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương và giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, trong đó có cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

Do đó, chúng tôi kiến nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 7 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 về trình độ văn hóa, chuyên môn của đại biểu Hội đồng nhân dân như sau: “*Tốt nghiệp trung học phổ thông và tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên*”. Đây là trình độ văn hóa, chuyên môn tối thiểu để các đại biểu Hội đồng nhân dân có thể thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, đồng thời bảo đảm tính đại diện nhân dân của Hội đồng nhân dân.

Thứ hai, cần tăng thêm số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

Như đã trình bày ở Mục 1.3, với số lượng các đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách quá ít như hiện nay đã làm ảnh hưởng lớn đến chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân nói chung và của các Ban của Hội đồng nhân dân nói riêng. Do đó, cần phải sửa đổi một số quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 và Nghị quyết số 1132/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 16/01/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội theo hướng tăng thêm số lượng các đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân nói chung và của các Ban của Hội đồng nhân dân nói riêng.

Trong mỗi Ban của Hội đồng nhân dân các cấp cần tăng thêm một đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách, theo đó mỗi Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phải có ít nhất ba đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; mỗi Ban của Hội đồng nhân dân

³ Điều 2 Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.

cấp huyện phải có ít nhất hai đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; mỗi Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã phải có một đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

Thứ ba, cần tăng thêm hoạt động phí hàng tháng của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Cần sửa đổi Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/05/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân, theo đó tăng thêm hoạt động phí hàng tháng của đại biểu Hội đồng nhân dân, theo các mức cụ thể như sau:

- “a) Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã: Hệ số 0,4 mức lương cơ sở;*
- b) Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện: Hệ số 0,5 mức lương cơ sở;*
- c) Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Hệ số 0,6 mức lương cơ sở”.*

Mức tăng thêm hoạt động phí hàng tháng của đại biểu Hội đồng nhân dân nêu trên hoàn toàn phù hợp với đề nghị của Thường trực Ủy ban tài chính, ngân sách của Quốc hội tại phiên họp ngày 25/4/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Khi xem xét định mức hoạt động phí của đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Ủy ban tài chính, ngân sách của Quốc hội đã đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội tăng hoạt động phí của đại biểu Hội đồng nhân dân ở cả 3 cấp (cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh) thêm 0,1 mức lương cơ sở vì “*mức phí để hoạt động hiện hành đối với đại biểu Hội đồng nhân dân còn thấp*”⁴.

Thứ tư, cần bảo đảm sự thống nhất giữa Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Tổ chức chính quyền địa phương khi quy định trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân trong việc tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo của công dân.

Về vấn đề này chúng tôi kiến nghị 02 phương án:

- *Phương án 1:* Nếu thấy những quy định của Luật Khiếu nại 2011 và Luật Tố cáo 2011 là phù hợp, đã tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, thì trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 không cần quy định trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân trong việc tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo của công dân.

- *Phương án 2:* Nếu thấy những quy định của Luật Khiếu nại 2011 và Luật Tố cáo 2011 chưa phù hợp, chưa tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, thì cần sửa đổi Luật Khiếu nại 2011 và Luật Tố cáo 2011 phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 về trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân trong việc tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo của công dân. Trong Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo, cần có quy định về các vấn đề sau đây: thủ tục đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo của công dân; thẩm quyền của đại biểu Hội đồng nhân dân trong việc tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo của công dân; trách nhiệm của các chủ thể giải quyết những khiếu nại, tố cáo của công dân do đại biểu Hội đồng nhân dân chuyển đến.

⁴ <http://thanhnien.vn/thoi-su/khong-tang-phi-hoat-dong-cho-dai-bieu-hoi-dong-nhan-dan-cac-cap-695686.html>.
Cập nhật ngày 22/12/2016

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nội vụ, Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.
2. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Khiếu nại năm 2011.
3. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Tố cáo năm 2011.
4. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.
5. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003.
6. Trương Đức Tú, *Một số giải pháp nâng cao chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân*, Kỷ yếu Hội thảo nâng cao năng lực hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp ở tỉnh Thừa Thiên Huế nhiệm kỳ 2016-2021. Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh, ngày 25/11/2016.
7. Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 1132/2016/NQ-UBTVQH13 hướng dẫn việc xác định dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.
8. Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân.
9. <http://thanhnien.vn/thoi-su/khong-tang-phi-hoat-dong-cho-dai-bieu-hoi-dong-nhan-dan-cac-cap-695686.html>. Ngày cập nhật: 22/12/2016.